TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 15/8/2018
V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản và đòi tiền công nuôi dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thực
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST- DS ngày 14/5/2018 về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản và đòi tiền công nuôi dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-DS ngày 13/7/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Q, sinh năm 1951
Cư trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1970
Cư trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Q2, sinh năm 1975
Cư trú tại: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Bà Q có mặt. Anh L và chị Q2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là bà Hà Thị Q trình bày: Năm 1974, bà và chồng là ông Hoàng Văn T (ông T đã mất năm 2004) nhận anh Hoàng Ngọc L làm con nuôi. Trong quá trình nuôi anh L, vợ chồng bà đã chăm sóc, lấy vợ cho anh L, nhưng vợ chồng anh L đối xử với bà không tốt. Năm 2017 bà đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh L và được Tòa án chấp nhận. Trong quá trình giải quyết ngoài việc yêu cầu vợ chồng anh L phải trả lại cho bà 06 cánh cửa gỗ lim trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), 01 giường 1,2m bằng gỗ nghiến trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng), 01 tủ bích phê bằng gỗ lát trị giá

15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và di ảnh của ông T là các tài sản bà cho vợ chồng anh L từ năm 2000 và khi ông T mất, bà còn đề nghị anh L phải trả cho bà 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền công nuôi dưỡng. Nhưng đến nay đối với các tài sản bà không yêu cầu vợ chồng anh L phải trả nữa, mà chỉ yêu cầu anh L phải trả cho bà 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền công nuôi dưỡng.

Bị đơn là anh Hoàng Ngọc L trình bày: Năm 1974 anh được vợ chồng bà Hà Thị Q nhận làm con nuôi. Sau khi nhận nuôi, anh về chung sống cùng vợ chồng bà Q. Trong thời gian chung sống chỉ có ông T là đối xử tốt với anh, còn bà Q phân biệt đối xử giữa anh với con riêng của bà Q. Anh chỉ được học hết cấp hai rồi phải bỏ học và đi làm thuê kiếm sống. Bà Q không có tài sản gì cho anh. Do vậy đến nay bà Q yêu cầu anh phải trả 500.000.000đ tiền công nuôi dưỡng là trái với đạo đức của người làm mẹ nên anh không nhất trí. Đối với các tài sản bà Q yêu cầu vợ chồng anh trả lại, thì chỉ có 06 cánh cửa gỗ lim và chiếc tủ bích phê là do khi bà Q xây nhà không dùng đến nữa bảo vợ chồng anh đem về nhà sử dụng, còn chiếc giường là của ông T nằm đến khi chết, hiện nay ở đâu anh cũng không biết. Riêng di ảnh của ông T là tự anh đi rửa để thờ cúng ông. Việc bà Q đòi lại các tài sản này anh cũng không nhất trí. Tuy nhiên đến nay bà Q đã rút các yêu cầu này nên anh không có ý kiến gì nữa.

Chị Lê Thị Q2 trình bày: Việc bà Q đòi lại các tài sản của vợ chồng chị, chị không nhất trí. Tuy nhiên đến nay bà Q đã rút các yêu cầu này, nên chị cũng không có ý kiến gì nữa.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và xác định: Hoạt động tố tụng dân sự của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đình chỉ yêu cầu đòi lại tài sản của bà Hà Thị Q đối với vợ chồng anh Hoàng Ngọc L, chị Lê Thị Q2.

Bác yêu cầu của bà Hà Thị Q về việc đòi 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền công nuôi dưỡng đối với anh Hoàng Ngọc L.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu không được chấp nhận nên bà Q phải nộp án phí. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Điều 12, 48 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Q là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ cho bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa bà Hà Thị Q và vợ chồng anh Hoàng Ngọc L, chị Lê Thị Q2 là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản và đòi tiền công nuôi dưỡng. Tuy nhiên ngày 12/7/2018 bà Q đã rút yêu cầu không đề nghị vợ chồng anh L phải trả lại tài sản sản nữa mà chỉ đề nghị anh L phải trả tiền công nuôi dưỡng.

[2].Về nội dung tranh chấp:

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định, năm 1974 vợ chồng bà Hà Thị Q, ông Hoàng Văn T nhận anh Nguyễn Văn T1 làm con nuôi. Việc nhận nuôi con nuôi các bên có thực hiện thủ tục tại UBND xã P, huyện Đ. Sau khi nhận anh T2 làm con nuôi, vợ chồng bà Q đã đổi tên là Hoàng Ngọc L. Do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên năm 2017 bà Q đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh L và được Tòa án chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả tiền công nuôi dưỡng của bà Q. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình từ năm 1959, năm 1987, năm 2000, năm 2014 và Luật nuôi con nuôi, thì cha mẹ (kể cả cha nuôi, mẹ nuôi) có quyền và nghĩa vụ thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Như vậy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Không có quy định nào buộc con phải trả tiền công nuôi dưỡng cho cha mẹ hoặc ngược lại. Trong vụ án này, bà Q không chỉ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào đòi anh L phải trả 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền công nuôi dưỡng, mà yêu cầu của bà Q còn trái pháp luật, trái với phong tục tập quán, đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Do vậy yêu cầu này không thể được chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu đòi tài sản: Xét thấy việc rút yêu cầu của bà Q là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Q về việc kiện đòi tài sản. Nếu sau này bà Q khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu không được chấp nhận nên bà Q phải chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 48 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Q là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ.

[5]. Anh L và chị Q2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh L và chị Q2 theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 17 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; Các Điều 69, 71 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 11 Điều 29, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 12, Điều 48 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị Q về việc yêu cầu anh Hoàng Ngọc L phải trả 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền công nuôi dưỡng.

2. Đình chỉ yêu cầu đòi tài sản của bà Hà Thị Q đối với vợ chồng anh Hoàng Ngọc L, chị Lê Thị Q2.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hà Thị Q.

Bà Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L và chị Q2 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Vũ Thường